TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/DS-ST
Ngày: 20/3/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNT, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chậm

2. Bà Phạm Thị Thế Băng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L** sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn MP, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị BT** sinh năm 1962 (vắng mặt).

Ông **Lê Văn G**, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Hưng Phú, xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị L trình bày:*

Do chỗ quen nên ngày 16/01/2022 (âm lịch) chị có cho bà BT và ông G vay số tiền 100.000.000đồng, lãi suất là 1,66%/tháng. Khi nào chị cần thì thông báo trước 30 ngày thì bà BT, ông G phải trả lại số tiền trên cho chị.

Sau khi vay tiền, bà BT và ông G không trả số tiền gốc và tiền lãi cho chị như đã thỏa thuận mặc dù chị đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà BT và ông G không trả mà cố tình tránh mặt chị.

Tại thời điểm chị cho bà BT và ông G vay tiền là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà BT và ông G, số tiền vay nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy đây là nợ chung của vợ chồng bà BT và ông G, cả hai đều có nghĩa vụ trả nợ cho chị.

Yêu cầu bà BT và ông G liên đới trả cho chị số tiền nợ vay là 100.000.000đồng và tiền lãi do chậm trả tạm tính là 14.940.000 đồng. Yêu cầu trả một lần và trả ngay khi bản án có hiệu lực.

Nay yêu cầu bà BT và ông G liên đới trả cho chị số tiền nợ vay là 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần và trả ngay khi bản án có hiệu lực.

***** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị BT trình bày:*

Vào tháng 01/2022, bà có vay của chị L số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, trả lãi hàng tháng. Mục đích bà vay tiền là để trả lãi cho những người khác. Nay chị L khởi kiện, bà đồng ý trả số nợ 100.000.000 đồng tiền vay, xin miễn trả lãi, bà đồng ý trả một mình không liên đới cùng ông G. Bà xin trả dẫn mỗi tháng 5.000.000đồng đến khi hết nợ.

***** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn G trình bày:*

Đây là nợ riêng của bà BT, việc vay tiền của vợ ông là bà BT thì ông không biết, đến khi chị L buộc ông ký giấy nợ, ông mới biết. Nay ông không đồng ý liên đới cùng bà BT để trả nợ cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày có cho bị đơn vay tiền, bị đơn cũng thừa nhận việc vay tiền của nguyên đơn; nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt bị đơn: Bà Lê Thị BT và ông Lê Văn G được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà BT và ông G.

[4] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Xét thấy, tại phiên tòa chị Lê Thị L yêu cầu bà BT và ông G liên đới trả cho chị số tiền vốn vay, không yêu cầu tính lãi là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn và phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu bà Lê Thị BT và ông Lê Văn G liên đới trả nợ: Xét thấy tại thời điểm diễn ra giao dịch vay tiền giữa bà BT và chị L thì bà BT, ông G là vợ chồng hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ trả nợ của bà BT, ông G phát sinh trong thời kỳ hôn nhân là nghĩa vụ chung của ông bà BT và ông G, số tiền vay lớn, vay nhiều người, diễn ra trong thời gian dài và trong biên nhận có thể hiện bà BT và ông G cùng ký tên. Căn cứ vào các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó yêu cầu của chị L yêu cầu Tòa án buộc ông G và bà BT cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về số tiền nợ là 100.000.000 đồng: Tại biên nhận ngày 16/01/2022 (âm lịch) có thể hiện số tiền vay là 100.000.000 đồng và bà BT đã thừa nhận số tiền vay trên, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L đã đòi nhiều lần nhưng bà BT và ông G không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó chị L khởi kiện yêu cầu bà BT và ông G trả nợ vay 100.000.000 đồng là có căn cứ. Bà BT xin trả dần 5.000.000đồng/tháng là nhằm kéo dài thời gian trở nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L, ông G không đồng ý liên đới trả nợ cho chị L là không phù hợp và không được chị L đồng ý nên Hội đồng xét xử cần buộc bà BT, ông G liên đới trả nợ cho chị L khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về lãi suất: Chị L không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

Bà BT, ông G là người cao tuổi thuộc đối tượng miễn nộp án phí và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà BT, ông G.

Chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

Buộc bà Lê Thị BT và ông Lê Văn G liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí cho bà Lê Thị Bé BT và ông Lê Văn G.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị L 2.873.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003270 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Tiền Giang.

4. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị L được tính từ ngày tuyên án; đối với bà BT và ông G được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi